

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “*Nâng cao chất lượng dạy viết văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm*”.

2. Lĩnh vực áp dụng: Môn Tiếng Việt lớp 2

3. Tác giả

Họ và tên: Bùi Thị Kiều Thúy Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 02/06/1974

Trình độ chuyên môn: Đại học Tiểu học

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Hoàng Diệu – Gia Lộc - Hải Dương

Điện thoại: 0374339868

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Hoàng Diệu

Địa chỉ: Trường Tiểu học Hoàng Diệu – Gia Lộc - Hải Dương

Điện thoại: 03203715124

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Hoàng Diệu

Địa chỉ: Tiểu học Hoàng Diệu – Gia Lộc - Hải Dương

Điện thoại: 03203715124

6. Điều kiện áp dụng

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo.

- Có sự phối kết hợp giữa giáo viên – nhà trường – cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể góp phần đảm bảo chất lượng các hoạt động trải nghiệm, nâng cao chất lượng môn học.

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Năm học 2022-2023

8. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền: Tôi cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền của ai.

TÁC GIẢ

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG
SÁNG KIẾN**

Bùi Thị Kiều Thúy

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Ngay từ xa xưa, con người đã có những hiểu biết nhất định về ý nghĩa và vai trò của trải nghiệm với việc học tập của mỗi cá nhân. Ở phương Đông, hơn 2000 năm trước, Khổng Tử (551- 479 TCN) nói: "Những gì tôi nghe, tôi sẽ quên. Những gì tôi thấy, tôi sẽ nhớ. Những gì tôi làm, tôi sẽ hiểu". Tư tưởng này thể hiện tinh thần chú trọng học tập từ trải nghiệm và việc làm.

Dạy học trải nghiệm sáng tạo là một phương pháp mới đang được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương triển khai tại các nhà trường. Phương pháp này góp phần phát triển năng lực thực tiễn, nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của từng học sinh.

Phương pháp này đã được áp dụng hiệu quả ở một số môn học cấp Tiểu học như: Hoạt động trải nghiệm, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội...

Từ năm học trước, sau khi áp dụng dạy học theo phương pháp trải nghiệm ở một số tiết học phù hợp của các môn học, tôi thấy ưu điểm mà phương pháp này mang lại là rất lớn. Chính vì vậy, khi được phân công dạy lớp 2, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu chương trình, nội dung dạy học Tiếng Việt lớp 2, lựa chọn bài dạy phù hợp, lên kế hoạch sử dụng phương pháp trải nghiệm trong một số tiết học. Tôi mong muốn tạo ra những tiết học sinh động, lôi cuốn, khắc phục những yếu kém trong học văn của các em và đặc biệt là phá tan tâm lí, suy nghĩ của không chỉ của trò mà còn là của rất nhiều thầy cô giáo” môn học Tiếng Việt là môn học khó dạy, khó học”. Tôi quyết định chọn nghiên cứu và mạnh dạn đưa ra đề tài nghiên cứu: ***“Nâng cao chất lượng dạy học viết văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm”***.

2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến

Để sáng kiến được vận dụng có hiệu quả, giáo viên phải nắm chắc được mục tiêu, chương trình môn Tiếng Việt lớp 2 và lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức trải nghiệm, vận dụng kết quả trải nghiệm sao cho đạt hiệu quả cao.

Sáng kiến được áp dụng từ năm học 2021-2022, được viết ra và hoàn thành vào năm học 2022- 2023.

Đối tượng áp dụng: Sáng kiến được áp dụng đối với HS lớp 2. Tuy nhiên, sáng kiến cũng mở ra cách dạy học viết văn bằng phương pháp trải nghiệm nói chung cho tất cả các khối lớp ở Tiểu học.

3. Nội dung sáng kiến

Trong phạm vi nghiên cứu, sáng kiến đã đưa ra được các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học Tập làm văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm.

Sáng kiến chỉ rõ hình thức tổ chức trải nghiệm trong dạy học viết văn lớp 2.

Sáng kiến trình bày rõ các tiết học có thể sử dụng phương pháp trải nghiệm, đối tượng, thời gian, cách thức tổ chức trải nghiệm hợp lí, hiệu quả.

Sáng kiến giúp cho giáo viên thuận tiện trong việc áp dụng phương pháp trải nghiệm trong viết văn cho HS lớp 2, giúp HS lớp 2 không chỉ nắm chắc kiến thức môn Tiếng Việt mà còn mở rộng vốn hiểu biết thực tế rất lớn thông qua hình thức trải nghiệm, rèn cho các em kĩ năng, kĩ xảo, óc sáng tạo và tình yêu môn học.

Sáng kiến chứng tỏ: Dạy học viết văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm ***là hoàn toàn phù hợp và gần với thực tế***, khác phương pháp dạy học hiện hành.

4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến

Sáng kiến khẳng định dạy học theo phương pháp trải nghiệm trong viết văn lớp 2 không chỉ mang lại cho HS vốn kiến thức thực tế phong phú mà còn rèn cho HS rất nhiều kĩ năng như kĩ năng viết bài, giao tiếp, hợp tác...

Sáng kiến đem lại lợi ích rất cao mà lại dễ áp dụng, thiết thực, các hình thức dạy học được thiết kế cụ thể, dễ thực hiện và mang tính khả thi. Đặc biệt rất phù hợp thực tế dạy học hiện nay đó là ***“Dạy học thông qua trải nghiệm. Trải nghiệm giúp các em có vốn kiến thức kĩ năng, kĩ xảo để vận dụng trong học tập.”*** Sáng kiến có thể áp dụng được ở rất nhiều tiết viết văn của các khối lớp.

Sáng kiến cũng chỉ ra được những biện pháp tổ chức tiết học viết văn theo tinh thần đổi mới nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại của giáo viên khi dạy viết văn cho học sinh.

5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến

- Tổ chức hội thảo chuyên đề trong trường, tổ chuyên môn để phân tích, thống nhất phương pháp giảng dạy cho phù hợp nhận thức của học sinh.
- Giáo viên nghiên cứu kĩ bài, chuẩn bị đồ dùng cho phù hợp với bài dạy, học sinh được thực hành nhiều.
- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh mở rộng vốn hiểu biết thực tế.
- Kết hợp các môn học khác tạo điều kiện tổ chức trải nghiệm đa dạng, phong phú cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng viết văn cho học sinh.
- Kết hợp nhuần nhuyễn các biện pháp và hình thức tổ chức dạy học trong một tiết học. Đề cao khả năng sáng tạo, chủ động, gợi mở của học sinh.

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Việt lớp 2 có nhiều mảng nội dung kiến thức khác nhau. Tuy nhiên, theo thực tế cho thấy việc tổ chức dạy học viết văn còn đơn điệu, chưa có nhiều hình thức tổ chức dạy học.

Đối với giáo viên, khi giảng dạy viết văn, chúng ta thường bám sát nội dung sách giáo khoa, các bước dạy học cố định, không gian giảng dạy bó hẹp trong lớp học, không khí giảng dạy, học tập căng thẳng, trầm lắng, các hình thức và phương pháp giảng dạy còn nghèo nàn. Dẫn đến hiệu quả dạy học còn hạn chế và ngày càng làm giảm hứng thú học tập của học sinh.

Đối với học sinh lớp 2, với vốn sống còn hạn hẹp, khả năng diễn đạt còn kém, bởi vậy trong quá trình học tập viết văn, các em thường mắc nhiều lỗi như: khả năng diễn đạt kém, cách dùng từ sai, viết văn theo khuôn mẫu, có câu chưa đầy đủ ý, còn có những câu thì lan man, chưa nói được trọng tâm. Học sinh có cách học thụ động, rập khuôn máy móc chỉ áp dụng theo những lời hỏi đáp cô giáo đưa ra. Sự sáng tạo trong khi làm bài của các em còn rất hạn chế.

Chính vì vậy tiết học viết văn trở nên khô khan, nhàm chán, đôi khi còn như gánh nặng đối với giáo viên và các em học sinh.

Là một giáo viên giảng dạy ở lớp 2, tôi rất băn khoăn và trăn trở: Làm thế nào để giúp giáo viên thực hiện được mục tiêu đã đề ra? Cần dạy viết văn theo hướng đổi mới như thế nào để phát triển năng lực, sự tích cực, sáng tạo của học sinh? Cách thức tổ chức, tiến hành tiết dạy viết văn ra sao để đạt hiệu quả? Những khó khăn trên đã thôi thúc tôi nghiên cứu và mạnh dạn đưa ra biện pháp “Nâng cao chất lượng dạy học viết văn lớp 2 thông qua hoạt động trải nghiệm”.

2. Cơ sở lí luận của vấn đề

2.1. Sơ lược về hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực

thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các hoạt động trải nghiệm sáng tạo riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau.

2.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm

Hình thức hoạt động trải nghiệm rất phong phú, đa dạng có thể tổ chức các hình thức khác nhau: trò chơi, đóng vai, thuyết trình, thực hành..., tham quan du lịch, nói chuyện chuyên đề, tham gia lao động sản xuất, ... quá trình hoạt động tạo ra những

tình huống mới lạ, cuốn hút học sinh các em thỏa sức thể hiện năng lực sở trường và ý thích của mình mà không bị gò bó trong một bài học khô khan.

Nội dung hoạt động mang tính tích hợp và phân hóa cao. Hoạt động trải nghiệm luôn gắn liền với thực tiễn, do đó nội dung của hoạt động này đa dạng và mang tính tổng hợp kiến thức kỹ năng của nhiều môn học, nhiều mặt trong đời sống xã hội như: giáo dục đạo đức, trí tuệ, kỹ năng sống, lao động, thẩm mỹ, thể chất, môi trường, Do vậy, hoạt động trải nghiệm là môi trường giúp học sinh phát triển toàn diện, hoàn thiện nhân cách.

Liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách Đội, Ban giám hiệu, phụ huynh học sinh, hội khuyến học, các cơ quan, tổ chức, nhà hảo tâm, ..

Giúp học sinh củng cố, mở rộng, khắc sâu kiến thức đã học.

2.3. Sự cần thiết của dạy viết văn lớp 2 theo hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Đổi mới phương pháp dạy học thực chất là tìm cách chuyển hóa những thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật và khoa học giáo dục vào thực tiễn dạy học. Một vấn đề như vậy đòi hỏi sự đổi mới đồng bộ từ nội dung, phương pháp dạy học đến phương tiện, hình thức tổ chức dạy học.

Dựa trên tinh thần cơ bản của dạy học viết văn theo hướng đổi mới phương pháp dạy học là hướng tới xác lập một quy trình dạy học để tổ chức, điều khiển

và kiểm soát nó. Về phương pháp, đó là tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong giờ học, chuyển cách dạy học truyền thống nặng về trang bị kiến thức sang tổ chức các hoạt động nhằm phát huy năng lực học sinh, trên cơ sở đó trò ghi nhớ kiến thức. Giờ học lúc này được cấu thành từ một tổ hợp các hoạt động tìm hiểu thực tế. Nhiệm vụ của thầy lúc này là ra nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của học sinh. Nhiệm vụ phải được giáo viên tổ chức một cách rõ ràng, ngắn gọn, chính xác. Nhiệm vụ phải được xây dựng sao cho trật tự thực hiện được trải dài theo trình tự thời gian, chia ra từng thao tác. Từ những hạn chế của đường lối dạy học truyền thống thì sự cần thiết của dạy viết lớp 2 theo hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm là tất yếu.

2.4. Các hình thức trải nghiệm trong dạy học viết văn lớp 2

Qua nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018 với môn Tiếng Việt lớp 2, tôi đã thống kê và phân loại các tiết dạy viết văn theo 2 hình thức trải nghiệm mà tôi đã áp dụng.

Một là, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong lớp học

Hoạt động trải nghiệm trong lớp học là hoạt động trải nghiệm diễn ra trong phạm vi lớp học. Trải nghiệm trong lớp học thường được tổ chức trong các giờ học chính khóa của chương trình theo QĐ số 16/2006 QĐBGDĐT. Trong từng tiết học, giáo viên sẽ vận dụng một hình thức trải nghiệm hoặc kết hợp một số hình thức trải nghiệm khác nhau.

Hai là, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học.

Trải nghiệm ngoài lớp học là trải nghiệm diễn bên ngoài lớp học (sân trường, vườn trường, cánh đồng, bờ đê, trại chăn nuôi,...). Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học thường được tổ chức trong các tiết học buổi 2, nhằm hỗ trợ cho các tiết chính khóa. Qua hoạt động đó, HS được quan sát bằng nhiều giác quan, đối chiếu, vẽ, viết hoặc làm thơ về đối tượng miêu tả của viết văn.

3. Thực trạng của vấn đề

3.1. Thực trạng dạy học viết văn của HS lớp 2 hiện nay

** Việc dạy của thầy*

Qua thực tiễn thì hầu hết các GV thường áp dụng dạy theo quy trình có sẵn ở SGK bởi:

- Khả năng và trình độ của GV còn hạn chế nên ít quan tâm đến phương pháp dạy, cứ dạy theo quy trình chung là được.
 - GV tin tưởng tuyệt đối vào sách hướng dẫn, coi đó là tài liệu dạy học bất biến.
 - GV có quá ít thời gian để nghiên cứu bài tìm tòi cách dạy cho hợp lý hiệu quả.
 - Giáo viên chưa linh động, sáng tạo khi tổ chức giờ dạy trên lớp, hình như tổ chức dạy học đơn điệu: “Giáo viên hỏi - học sinh trả lời”, chỉ những em tiếp thu nhanh mới có thể tham gia trả lời còn những học sinh còn chậm thì cảm thấy lo sợ nếu bị gọi đến tên.
 - Giáo viên chưa phát huy hết vai trò gợi mở óc tò mò, khả năng sáng tạo, độc lập ở học sinh. Từ đó làm cho các em cảm thấy nhàm chán, mất hứng thú học tập.
- Ngoài ra còn có một nguyên nhân nữa là do phong trào dạy học trong các nhà trường không thúc đẩy. Các thầy cô chưa thay đổi cách nghĩ cũng như cách dạy thế nào cho tốt. Các thầy cô còn e ngại chưa mạnh dạn đổi mới suy nghĩ cũng như đổi mới cách làm.

** Việc học của trò*

Theo tâm sinh lý lứa tuổi, các em bộc lộ những hạn chế sau:

- Kỹ năng nghe nói của các em không đồng đều, có một số em nói nhỏ; khả năng diễn đạt suy nghĩ cũng như diễn đạt bài học còn chưa nhanh.
- Do đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, các em nhanh nhớ nhưng cũng mau quên, mức độ tập trung thực hiện các yêu cầu của bài học chưa cao.
- Học sinh lớp 2 mới được làm quen với viết văn nên còn nhiều bỡ ngỡ, chưa có phương pháp học tập bộ môn một cách khoa học và hợp lý.
- Kiến thức về cuộc sống thực tế của học sinh còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài học. Vốn từ vựng của các em cũng chưa nhiều nên gây khó khăn trong việc thực hành.

- Một số em còn phụ thuộc vào văn mẫu, áp dụng một cách máy móc, chưa biết vận dụng đoạn văn mẫu để hình thành lối văn của riêng mình. Nhiều học sinh còn dùng luôn lời cô hướng dẫn để viết bài của mình.

- Học sinh ít được tổ chức để tự khám phá kiến thức mà chủ yếu tìm ra kiến thức nhờ vào lời giảng của giáo viên, dẫn đến tình trạng học sinh nhớ bài kém, khả năng phân tích tổng hợp hạn chế. Học sinh ít được động não, ít tham gia hoạt động nhóm mà chủ yếu là nghe và trả lời miệng nên thường nhanh quên.

- Trong quá trình học tập, các em rất thụ động, cụ thể:

- Chỉ trả lời các câu hỏi mà giáo viên đưa ra.
- Xử lý tình huống trong thực tế kém, lúng túng.
- Viết các câu văn ngắn, chỉ dựa theo các câu hỏi gợi ý.
- Không tích cực, chủ động khám phá kiến thức, đối tượng trong văn học lớp

2.

3.2. Khái quát về chương trình giáo dục phổ thông 2018 với môn Tiếng Việt lớp 2

3.2.1. Số lượng và thời lượng dạy:

HS được học 350 tiết Tiếng Việt trong cả năm học trong đó học viết văn 35 tiết.

3.2.2. Nội dung và hình thức luyện tập:

a. Nội dung

- Viết 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến/tham gia dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý.
- Viết được 4 – 5 câu giới thiệu về một đồ vật dựa vào gợi ý.
- Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.

b. Hình thức rèn luyện: có 2 hình thức rèn luyện chính là nói và viết, ở mỗi hình thức luyện tập này, học sinh hình thành kỹ năng tập lập văn bản qua từng

công đoạn, từ những yêu cầu đơn giản nhất như: điền vào chỗ trống, trả lời câu hỏi đến nói hay viết một đoạn văn trọn vẹn.

3.3. Khảo sát chất lượng đầu năm học với viết văn

Năm học 2022-2023 tôi được phân công chủ nhiệm lớp 2A. Qua đánh giá cuối năm học 2021-2022 tôi đã thấy chất lượng các lớp trong khối là ngang nhau. Vì có ý định dạy theo sáng kiến ở lớp 2A nên tôi đã chọn lớp 2B để làm đối chứng. Để khẳng định chất lượng 2 lớp ngang nhau một lần nữa, ngay tuần học đầu tiên chương trình đã yêu cầu học sinh được đoạn văn, tôi đã khảo sát chất lượng 2 lớp với đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 2-3 câu giới thiệu về bản thân.

Kết quả làm bài của học sinh đạt được như sau:

Lớp	Sĩ số	HTT		HT		Điểm <5	
		SL	%	SL	%	SL	%
2A	37	15	40.5	21	56.8	1	2.7
2B	34	14	41,2	19	55.9	1	2.9

Qua kết quả kiểm tra, kết hợp với quá trình theo dõi học sinh trong các tiết học, cũng như trao đổi cùng các đồng nghiệp dạy lớp 2. Tôi nhận thấy khi viết đoạn văn ngắn còn tồn tại một số nhược điểm sau:

- Học sinh có cách học thụ động, rập khuôn máy móc chỉ áp dụng theo những lời hỏi đáp cô giáo đưa ra.
- Câu văn của các em còn chưa hoàn chỉnh, có câu chưa đầy đủ ý, còn có những câu thì lan man, chưa nói được trọng tâm.
- Một số học sinh còn chưa ngắt câu văn phù hợp.
- Sự sáng tạo trong khi làm bài của các em còn rất hạn chế.

Để khắc phục hạn chế đó, bản thân tôi đã đi sâu tìm biện pháp “***Nâng cao chất lượng dạy học viết văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm***”.

4. Các biện pháp đã thực hiện

4.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong lớp học

4.1.1. Lựa chọn bài học và sắp xếp chương trình

Hoạt động trải nghiệm trong lớp học thường được tôi tổ chức trong các giờ học chính khóa. Tôi đã thống kê và phân loại được 15 tiết trên tổng số 35 tiết để dạy theo hình thức trải nghiệm. Trong từng tiết học, tôi cũng dự kiến sẽ vận dụng một hình thức trải nghiệm hoặc kết hợp một số hình thức trải nghiệm khác nhau.

Cụ thể như sau:

Tuần	Tên bài/bài tập	Hình thức trải nghiệm
1	Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	Trò chơi, đóng vai
2	Viết đoạn văn kể một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	Đóng vai
4	Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật	đóng vai, đồ vui
8	Viết đoạn văn kể một hoạt động em tham gia cùng bạn	Đóng vai, trò chơi
10	Viết thiệp chúc Tết	Đóng vai, nghe kể chuyện, vẽ tranh, viết bưu thiếp, sơ đồ tư duy
11	Viết thời gian biểu	Đóng vai, xử lý tình huống;
13	Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em.	Vẽ tranh, trò chơi, sơ đồ tư duy
15	Viết đoạn văn kể một việc em thường làm	Đóng vai, trò chơi
16	Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối.	Trải nghiệm việc làm tại sân trường
19	Đáp lời chào. Tự giới thiệu	Đóng vai, trò chơi
20	Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	Tham quan (thông qua xem hình ảnh, video); vẽ; sơ đồ tư duy
21	Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	Xem video, vẽ tranh

26	Viết đoạn văn tả hoạt động của con vật	Tham quan (thông qua xem hình ảnh, video); vẽ tranh
28	Viết đoạn văn kể việc làm bảo vệ môi trường.	Trải nghiệm việc làm tại sân trường
31	Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ	Xem hình ảnh, video, thi đồ vui

4.1.2. Các phương pháp và kĩ thuật dạy học thường được sử dụng

a. Phương pháp trực quan

Trong dạy học viết văn, sử dụng các phương tiện trực quan mang lại nhiều ưu thế. Nó phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh, nhất là khi kinh nghiệm sống của các em còn ít, vốn hiểu biết còn nghèo nàn, tư duy trừu tượng còn hạn chế... thì việc xây dựng khái niệm, tìm ra kiến thức đòi hỏi phải dùng các phương tiện trực quan làm điểm tựa.

Khi trải nghiệm cùng các phương tiện này (quan sát, lắng nghe, thuyết trình, giới thiệu ...) học sinh đã phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo. Học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên, kiến thức thu nhận được sẽ là tài sản riêng của chính các em. Vì vậy các em sẽ hiểu sâu hơn, vững hơn các kiến thức kĩ năng trong bài học. Hơn thế nữa, sử dụng đồ dùng, phương tiện trực quan còn gây hứng thú cho các em, có tác dụng tích cực đối với quá trình nhận thức của các em.

Một số đồ dùng, phương tiện trực quan mà tôi thường sử dụng trong dạy học tập làm văn là: mô hình, vật thật (vật nuôi, các loài vật, các đồ vật trong gia đình, lớp học...); tranh ảnh, bức vẽ, video, (giới thiệu về việc làm của người thân, cô giáo cũ, Bác Hồ, cảnh biển, vật nuôi...).

VD: Khi dạy học sinh viết đoạn văn về người thân, gia đình, tôi cho HS chuẩn bị trước các tấm ảnh về người thân hoặc gia đình mình, đến tiết học, HS sử dụng các tấm ảnh hoặc bức vẽ đó để giới thiệu về người thân hoặc gia đình mình. Khi kết hợp với tranh ảnh minh họa, các em sẽ tự tin hơn, phần giới thiệu sẽ đầy đủ, mang tính cá nhân, sáng tạo và thuyết phục hơn. Nó giúp mang lại hiệu quả cao hơn cho phần trình bày, giới thiệu và cho đoạn văn sẽ viết về người thân, gia đình.

Hay khi học sinh tìm hiểu, khám phá và viết đoạn văn tả quả măng cụt, nếu GV giới thiệu về quả măng cụt kết hợp với quả thật thì HS sẽ tận mắt được quan sát quả thật, được nhìn rõ màu sắc, được ngửi hương thơm, thậm chí là nếm vị quả. Như vậy đoạn văn học sinh viết sẽ đa màu sắc, sử dụng nhiều giác quan khác nhau để miêu tả về quả măng cụt. Từ đó rèn cho HS cách quan sát đối tượng văn học và viết văn đa giác quan để đoạn văn thêm sự hấp dẫn.

b. Phương pháp đóng vai

Trong các phương pháp dạy học tích cực, đóng vai là phương pháp phù hợp với đặc trưng dạy - học của Tiếng Việt. Đây là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành để trình bày những suy nghĩ, cảm nhận và ứng xử theo một vai giả định. Từ đó giúp học sinh suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách đứng từ chỗ đứng, góc nhìn của người trong cuộc, tập trung vào một sự kiện cụ thể mà các em quan sát được từ vai của mình.

Phương pháp đóng vai được thực hiện trong một số nội dung học tập sau: Đóng vai ông bà, bố mẹ, thầy cô, con, cháu, em, bạn... để thể hiện các việc làm, hoạt động,..

VD: Khi dạy học bài “Viết đoạn văn kể lại một hoạt động thể thao hoặc trò chơi”. Tôi tổ chức cho HS chơi trò chơi mà các em thường chơi. Qua hoạt động vui chơi đó, HS không chỉ được hóa thân vào nhân vật chơi, nói được cách tổ chức trò chơi, rèn cách đối đáp sao cho phù hợp mà hoạt động đóng vai đó còn giúp các em hứng thú, tập trung hơn trong giờ học, giúp tiết học đạt hiệu quả cao hơn.

c. Phương pháp trò chơi

Đối với học sinh Tiểu học, vui chơi vẫn là nhân tố quan trọng trong hoạt động của học sinh. Với nhiều cách chơi khác nhau sẽ giúp học sinh “ học mà chơi, chơi mà học”. Học sinh thêm hứng thú học tập và tiếp thu bài tốt hơn. Vì thế cùng với các phương pháp khác, trò chơi học tập là phương pháp nhằm tích cực hoá đối tượng học sinh.

Trò chơi sẽ làm thay đổi không khí học tập của lớp, làm cho không khí trở nên dễ chịu, thoải mái hơn. Học sinh sẽ thấy vui hơn, cởi mở hơn, thư thái và khỏe hơn sau một quá trình tập trung cao vào việc tiếp nhận kiến thức.

Bên cạnh đó khi sử dụng trò chơi trong dạy học viết văn còn tạo cho các em khả năng quan sát tốt, tinh thần đoàn kết, giao lưu trong tổ, lớp tạo tính chủ động, tự tin, mạnh dạn, sáng tạo cho các em. Mặt khác trò chơi học tập là con đường thuận lợi để học sinh khắc sâu kiến thức khi học. Giúp các em nhút nhát, khả năng diễn đạt kém có điều kiện rèn luyện. Khi tổ chức trò chơi học tập giáo viên sẽ có dịp tận dụng các kinh nghiệm và sự sáng tạo của học sinh trong học tập.

Một số trò chơi mà tôi thường sử dụng khi dạy học viết văn lớp 2 là: Đuổi hình bắt chữ, Ghép tranh... (đoán chủ đề, nội dung bài học); Trò chơi: Hộp thư chạy (trả lời các câu hỏi có sẵn để tìm hiểu chi tiết các nội dung bài viết), Trò chơi: Ai nhanh hơn, thi tìm từ nhanh (nhận biết và mở rộng thêm vốn từ ngữ như tìm từ chỉ đặc điểm hình dáng, từ chỉ tính cách...)

VD: Khi dạy học bài: Kể về việc người thân đã làm cho em . Với hoạt động khởi động, để không khí lớp học thêm sôi nổi, tôi đã tổ chức trò chơi Đuổi hình bắt chữ kết hợp song ngữ để học sinh đoán được một trong các đối tượng viết văn trong tiết học. Với các câu hỏi gợi ý, bạn nào đoán ra trước nhân vật được nhắc đến là người chiến thắng. Trò chơi gọi cho HS óc tò mò, phán đoán, kết hợp song ngữ để tăng độ khó và bồi dưỡng thêm tình yêu và kiến thức tiếng Anh cho học sinh. Các câu hỏi được sắp xếp từ khó đến dễ, từ trừu tượng đến cụ thể để khơi gợi óc phán đoán, tìm tòi, khả năng tư duy của HS. Như khi muốn cho HS đoán nhân vật được giới thiệu là Mẹ, tôi chuẩn bị các câu hỏi kèm hình ảnh sau:

She is a women.

She is a member at your family.

She love you so much.

She's your Mum.

Thường chỉ sau 2, 3 gợi ý là HS đoán được nhân vật được nhắc đến, thời gian tổ chức chỉ mất 2, 3 phút mà rất lôi cuốn HS tham gia.

Hay như trò chơi: Chiếc hộp kì diệu thường được tôi sử dụng để cho HS tìm hiểu chi tiết các nội dung bài viết cùng các câu hỏi cho sẵn. VD khi dạy học sinh viết đoạn văn kể về công việc em đã làm cùng người thân, tôi tổ chức cho HS chơi trò chơi Chiếc hộp kì diệu để trả lời các câu hỏi để tìm hiểu các nội dung bài viết:

- + Em đã cùng người thân làm việc gì? Khi nào?
- + Em hãy tìm 3 từ chỉ hoạt động em đã làm cùng người thân.
- + Em cảm thấy thế nào khi làm cùng người thân?
- + Em nhớ nhất điều gì khi làm cùng người thân?
- + Nói một câu thể hiện tình cảm của em đối với người thân.

d. Kỹ thuật Sơ đồ tư duy

***Mục đích sử dụng**

Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học viết văn giúp HS ghi nhớ chi tiết, tổng hợp, hay phân tích một vấn đề ra thành một dạng của lược đồ phân nhánh. Phương pháp này giúp ghi lại nội dung, chủ đề bài giảng mà chỉ dùng các từ then chốt hoặc các hình ảnh. Cách ghi chép này nhanh, dễ nhớ và dễ ôn tập hơn.

Những nội dung thông tin dài có thể biến thành một bản đồ đầy màu sắc, sinh động, dễ nhớ, được tổ chức chặt chẽ. Nó kết hợp nhịp nhàng và tự nhiên. Việc nhớ và gọi lại thông tin sau này sẽ dễ dàng, đáng tin cậy hơn so với khi sử dụng kỹ thuật ghi chép truyền thống.

***Cách tiến hành:** Theo như cách dạy truyền thống, hoặc theo hướng dẫn của sách giáo viên, sách thiết kế bài học thì với các tiết dạy HS viết đoạn văn thường

bắt đầu bằng các bài trả lời câu hỏi sau đó ghép các câu trả lời đó lại thành một đoạn văn, vì vậy nội dung các câu văn của học sinh thường giống nhau và bị bó hẹp số lượng câu văn theo đúng như câu hỏi. Khi áp dụng biện pháp sơ đồ tư duy để khai thác nội dung, chủ đề bài viết thì học sinh sẽ chủ động trong việc lựa chọn nội dung viết và số lượng các câu văn không bị giới hạn, phát huy khả năng tư duy, suy nghĩ độc lập của học sinh. Giúp cho nội dung viết đa dạng, phong phú và hấp dẫn hơn, giúp học sinh bộc lộ được khả năng, năng khiếu của mình.

Không chỉ vậy, phương pháp sơ đồ tư duy áp dụng trong bài học với mỗi chủ đề sẽ giúp học sinh khắc sâu kiến thức, đồng thời việc ôn tập cũng dễ dàng hơn. Việc lập sơ đồ tư duy và xác định các nội dung cần viết trong các dạng bài tương tự cũng dễ dàng hơn.

Trong thực tế, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong lớp học là vận dụng một hoặc phối hợp một số phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học, giúp phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của các em, góp phần nâng cao chất lượng dạy học viết văn.

+ Ví dụ:

Bài tập: Kể về hoạt động con vật nuôi

Với nội dung bài chỉ yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn về hoạt động của con vật nuôi em yêu thích, để nâng cao hiệu quả viết đoạn văn thì giáo viên có thể kết hợp cho HS tham gia trò chơi nghe tiếng kêu, đoán con vật, xem một bộ phận đoán tên con vật nuôi. Với trò chơi này, HS sẽ có nhiều lựa chọn phong phú cho con vật em yêu thích, nắm được những đặc điểm nổi bật nhất của con vật để học sinh có thể lựa chọn những chi tiết đặc điểm tiêu biểu để kể, tả, tránh việc kể những đặc điểm không nổi bật hoặc thiếu thực tế. Và hơn thế nữa, nhiều HS bước đầu biết kể, tả về tiếng kêu đặc thù của mỗi con vật chứ không đơn thuần viết văn là viết về hình ảnh, về những gì nhìn thấy. Qua đó góp phần bước đầu rèn cho HS sử dụng nhiều giác quan trong lựa chọn chi tiết viết văn.

HS cũng có thể lập sơ đồ tư duy về những nội dung dự định giới thiệu về con vật nuôi mà mình yêu thích.

Mỗi tiết dạy, nếu có sự kết hợp với các hình thức trải nghiệm cho học sinh thì chắc chắn không chỉ mang lại hứng thú, niềm vui học tập cho người học, người dạy mà còn góp phần đạt hiệu quả, mục tiêu tiết học.

4.1.3. Tiến trình tổ chức dạy học trải nghiệm trong lớp

CHUẨN BỊ

Để quá trình trải nghiệm thuận lợi và hiệu quả, cần chuẩn bị hết sức chu đáo đồ dùng, phương pháp, kĩ thuật dạy học:

Đồ dùng

*HS: Tranh ảnh, bức vẽ (về người thân, gia đình. Anh chị em ruột, vật nuôi trong nhà,...); Dụng cụ viết, vẽ (sổ tay, bút chì, màu,...)

*GV: Phiếu học tập của HS; Mô hình, vật thật; Tranh ảnh, video; Máy chiếu;...

Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật Sơ đồ tư duy.
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp đóng vai
- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

CÁCH TIẾN HÀNH

**** Hoạt động khởi động***

Mục tiêu: giúp HS củng cố kiến thức, hay động những kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có nội dung liên quan đến bài học, tạo không khí sôi nổi, hứng thú vào tiết học.

Cách tiến hành: GV tiến hành kiểm tra kiến thức cũ, tổ chức trò chơi hay bài hát nhằm gợi mở S đưa ra những vấn đề liên quan đến nội dung bài.

**** Hoạt động hình thành kiến thức***

Mục tiêu: giúp HS tìm hiểu nội dung kiến thức của chủ đề, rèn năng lực cảm nhận, cung cấp cho HS cơ sở khoa học của những kiến thức được đề cập đến trong chủ đề.

Cách tiến hành:

GV có thể đặt các loại câu hỏi hoặc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như phương pháp trực quan, đóng vai, trò chơi, kỹ thuật sơ đồ tư duy... để HS tìm hiểu kiến thức liên quan trực tiếp đến các nội dung trong chủ đề hoặc những kiến thức có liên quan ngoài nội dung trình bày trong chủ đề.

GV nêu nhiệm vụ cụ thể và hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

Kết thúc thảo luận, HS phải trình bày được kết quả thảo luận.

** Hoạt động luyện tập*

Mục tiêu: Vận dụng những kiến thức vừa tiếp thu được ở bước 2 để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, qua đó GV xem xét HS nắm được kiến thức hay chưa, nắm được ở mức độ nào.

Cách tiến hành: GV tổ chức các hoạt động như trình bày, luyện tập, thực hành, cũng có thể sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để giải quyết nhiệm vụ học tập. HS có thể đan xen làm việc cá nhân và làm việc nhóm để giúp đỡ lẫn nhau, tự đánh giá nhau giúp cho quá trình học tập đạt hiệu quả hơn.

** Hoạt động vận dụng*

Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS vận dụng những kiến thức, kỹ năng, thể hiện giá trị đã được học vào trong cuộc sống thực tiễn ở gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Cách tiến hành: Với hoạt động này, HS có thể thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm, có thể thực hiện với bạn bè, thầy cô, cha mẹ, xã hội...

** Hoạt động tìm tòi, mở rộng*

Mục tiêu: Hoạt động này khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức, nhằm giúp HS hiểu rằng ngoài kiến thức học trong nhà trường còn rất nhiều điều cần phải tiếp tục học hỏi, khám phá.

Cách tiến hành: GV giao cho HS những nhiệm vụ nhằm bổ sung kiến thức và hướng dẫn các em tìm những nguồn tài liệu khác nhau. Phương thức hoạt động là làm việc cá nhân, chủ yếu làm ở nhà, đồng thời yêu cầu HS làm các bài tập đánh giá năng lực.

* Lưu ý: Quy trình 5 bước hoạt động nêu trên không cứng nhắc mà GV có thể thiết kế và thực hiện linh hoạt, mềm dẻo.

Ví dụ: TIẾT 119: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Giới thiệu được các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.
- Viết được 3-4 câu tự giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng giới thiệu.
- Phát triển kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: đồ chơi yêu thích

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp đóng vai
- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động: 5'

- | | |
|--|------------|
| - Lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho lớp hát. | - HS hát.. |
| - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | |

2.Khám phá: 27'

Bài 1:

- | | |
|---|--------------------------------------|
| - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. | - 1-2 HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS trả lời. |
| GV yêu cầu HS kể các đồ chơi mà em thích. | - HS giới thiệu đồ chơi mình mang đi |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. | - HS thực hiện nói theo cặp. |

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát sơ đồ, hỏi:
 - + Em muốn giới thiệu về đồ chơi nào? Đồ chơi đó em có từ bao giờ?
 - + Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật?
- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đồ chơi.
- Tổ chức cho HS viết bài
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

3. Vận dụng: 3'

- Hôm nay em học bài gì?
- GV nhận xét giờ học.

- 1-2 HS đọc.

- Em muốn giới thiệu về đồ chơi là con búp bê. Đồ chơi đó em có từ

- 1-2 HS trả lời.

- HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài.

- HS chia sẻ.

4.2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học**4.2.1. Xây dựng chương trình trải nghiệm ngoài lớp học**

Hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học thường được tôi tổ chức trong các tiết học buổi 2, nhằm hỗ trợ cho các tiết chính khóa. Trải nghiệm ngoài lớp học là trải nghiệm diễn bên ngoài (sân trường, vườn trường, cánh đồng, bờ đê, trại chăn nuôi,...). Qua hoạt động đó, HS được quan sát bằng nhiều giác quan, đối chiếu, vẽ, viết hoặc làm thơ về đối tượng miêu tả của Tập làm văn. Tôi đã xây dựng 05 tiết tăng ở buổi 2 để tổ chức dạy học theo hình thức trải nghiệm ngoài lớp học. Cụ thể như sau:

Tuần	Nội dung bài học	Nội dung trải nghiệm	Mục đích trải nghiệm	Hình thức tổ chức

16	Kể ngắn về đồ vật	Kể và tả những nét cơ bản mang tính trực quan và bước đầu thể hiện cảm xúc về đồ vật mà em yêu thích (trong gia đình, hoặc đồ dùng học tập)	HS viết được đoạn văn, vẽ được bức tranh hoặc viết được thơ về đồ vật mình đã quan sát theo năng lực và cảm xúc cá nhân.	Hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm
20	Viết đoạn văn kể về việc chứng kiến hoặc tham gia	Giới thiệu cánh đồng quê em khi mùa thu tới. Bước đầu thể hiện được tình cảm đối với quê hương.	HS viết được đoạn văn, vẽ được bức tranh hoặc viết được thơ về cánh đồng quê hương theo năng lực và cảm xúc cá nhân.	Hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm
21	Kể hoạt động của con vật	Kể và tả những nét cơ bản mang tính trực quan và bước đầu thể hiện cảm xúc về loài vật mà em yêu thích (trong gia đình, hộ gia đình nuôi gần trường học hoặc nơi em ở)	HS viết được đoạn văn, vẽ được bức tranh hoặc viết được thơ về loài vật mình đã quan sát theo năng lực và cảm xúc cá nhân.	Hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm
28	Kể lại việc chăm sóc cây cối	Giới thiệu được cảnh quan vườn trường, tên một số loài cây, hoa ở vườn trường. Bày tỏ thái độ, tình cảm và trách nhiệm đối với việc chăm sóc cây cối.	HS viết được đoạn văn, vẽ được bức tranh, sơ đồ tư duy, chụp được các tấm ảnh hoặc viết được thơ về việc chăm sóc cây cối trong vườn	Hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm

			trường đã quan sát theo năng lực và cảm xúc cá nhân.	luận nhóm
31	Kể lại việc làm cùng người thân	Kể và tả những nét cơ bản mang tính trực quan về các việc làm cùng người thân. Bước đầu thể hiện cảm xúc về các việc làm cùng người thân	HS viết được đoạn văn, vẽ được bức tranh hoặc viết được đoạn thơ về các việc làm cùng người thân theo năng lực và cảm xúc cá nhân.	Hoạt động cá nhân và thảo luận nhóm

Ở mỗi tiết học, tôi cũng sử dụng một hình thức trải nghiệm hoặc kết hợp một số hoạt động trải nghiệm khác nhau như trong các tiết chính khóa nhằm nâng cao hiệu quả tiết học với nhiều hình thức trải nghiệm phong phú, thu hút, hấp dẫn học sinh.

4.2.2. Tiến trình tổ chức trải nghiệm ngoài lớp học.

❶ Chuẩn bị

Để quá trình trải nghiệm thuận lợi và hiệu quả, khâu chuẩn bị cần được lên kế hoạch và thực hiện hết sức chu đáo.

Ví dụ về đồ dùng, phương tiện:

HS: chuẩn bị trang phục quần áo, mũ nón, giày dép phù hợp, chỉnh tề, gọn gàng; Dụng cụ viết, vẽ (sổ tay, bút chì, màu,...); điện thoại, máy chụp ảnh;...

GV: chuẩn bị phương tiện, thiết bị loa, máy ảnh, điện thoại, phiếu trải nghiệm của HS; địa điểm (chọn địa điểm, dọn vệ sinh,...);

Cha mẹ học sinh: hỗ trợ chuẩn bị phương tiện (máy ảnh, điện thoại thông minh, tham gia quản lý học sinh cùng giáo viên, kiểm tra sản phẩm của học sinh)

❷ Các bước tiến hành

a) Xuất phát

- GV cho HS xếp hàng, nêu mục đích, yêu cầu buổi trải nghiệm.

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS; nêu yêu cầu, phân công nhiệm vụ cho HS/nhóm và dặn dò, nhắc nhở học sinh đi theo sự chỉ dẫn của giáo viên, phụ huynh (nếu có), các trưởng nhóm. Nhắc học sinh đi theo nhóm và đi đảm bảo an toàn.

b) Tổ chức trải nghiệm

- GV hướng dẫn HS triển khai theo kế hoạch: ngồi đúng vị trí để làm việc cá nhân hoặc nhóm tùy theo kế hoạch đã xây dựng.

- HS thực hiện các yêu cầu bài tập đặt ra bằng nhiều giác quan. Các em kết hợp giữa ghi chép với chụp ảnh, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh,...

- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình ghi chép sổ tay, ghi phiếu học tập, viết, vẽ theo cảm xúc. GV định hướng HS quan sát những nét nổi bật, đáng yêu của đối tượng quan sát để phác họa được đối tượng đó chỉ bằng một đoạn văn ngắn, một bài thơ hoặc một bức vẽ sinh động.

- GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ sản phẩm của mình bằng cách thuyết trình kết quả quan sát được: nội dung bức tranh vừa phác họa, bài thơ, đoạn văn mình vừa viết trong quá trình quan sát.

- Mỗi HS trình bày xong, các HS khác nhận xét và góp ý cho từng chi tiết trong sản phẩm của bạn.

c) Kết thúc trải nghiệm

- GV tập hợp lớp, đánh giá, nhận xét và khen ngợi, biểu dương những bạn/nhóm hoạt động tích cực, viết văn, làm thơ hay, vẽ đẹp.

- Dặn HS về nhà hoàn thành các sản phẩm sau buổi trải nghiệm hôm nay.

Ví dụ. Chủ đề: “Vẽ đẹp quanh em”

Từ chủ đề “Vẽ đẹp quanh em” của tiết học chính khóa tôi xây dựng bài tập ở các tiết tăng của buổi 2.

+ Giới thiệu về cánh đồng quê em khi mùa thu tới.

+ Giới thiệu về một loài cây hoặc một loài hoa mà em yêu thích.

Trong thời lượng 1 tiết học buổi 2, tôi tổ chức cho HS chia thành các nhóm lựa chọn 2 địa điểm trong vườn trường tham quan và giới thiệu:

+ Giới thiệu về một loài cây hoặc một loài hoa mà em yêu thích.

❶ Chuẩn bị

Tôi yêu cầu HS chuẩn bị mũ, nón, trang phục gọn gàng, giày ba ta, phiếu quan sát, giấy, màu vẽ, điện thoại thông minh. GV lập kế hoạch; kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh; chuẩn bị mẫu phiếu quan sát; máy ảnh, điện thoại.

❷ Các bước tiến hành

a) Xuất phát

- Tôi cho HS xếp hàng, nêu mục đích, yêu cầu buổi trải nghiệm.
- Tôi kiểm tra sự chuẩn bị của HS; nêu yêu cầu, phân công nhiệm vụ cho HS/nhóm và dặn dò, nhắc nhở học sinh đi theo sự chỉ dẫn của giáo viên và các trưởng nhóm để đến tham quan vườn trường. Nhắc học sinh đi theo nhóm và đi đảm bảo an toàn.

b) Tổ chức trải nghiệm

- GV hướng dẫn HS triển khai theo kế hoạch: ngồi đúng vị trí để làm việc cá nhân hoặc nhóm tùy theo kế hoạch đã xây dựng.
- HS tham quan, nói/viết/vẽ, lập sơ đồ tư duy, quay phim, chụp ảnh với những gì quan sát được ở vườn trường. GV kiểm tra và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lúng túng, không tập trung,...Nhắc nhở các em hoàn thành yêu cầu theo thời gian quy định.
- GV quan sát, hỗ trợ HS trong quá trình ghi chép sổ tay, ghi phiếu học tập, viết, vẽ theo cảm xúc. GV định hướng HS quan sát những nét nổi bật của một số loài cây, hoa trong vườn trường để phác họa được đối tượng đó chỉ bằng một đoạn văn ngắn, một bài thơ, bức ảnh hoặc một bức vẽ sinh động.

Cuối buổi trải nghiệm, tôi tập hợp HS, đánh giá nhận xét về kết quả của các nhóm, ý thức của HS khi trải nghiệm và giao nhiệm vụ cần hoàn thành sau khi trải nghiệm (hoàn thành bức vẽ, sơ đồ, lựa chọn hình ảnh, video tiêu biểu, viết đoạn văn, kể cho người thân/bạn bè về vẻ đẹp của vườn trường em...)

- Mỗi HS trình bày xong, các HS khác nhận xét và góp ý cho từng chi tiết trong sản phẩm của bạn.

c) Kết thúc trải nghiệm

- Tôi tập hợp lớp, đánh giá, nhận xét và khen ngợi, biểu dương những bạn/nhóm hoạt động tích cực, viết văn, làm thơ hay, vẽ đẹp về vườn trường cùng một số loài cây hoa mà mình quan sát được, có thể nêu tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của vườn trường,...Liên hệ thực tế những việc các em có thể làm (trồng cây, tưới cây, nhổ cỏ,...).

- Dặn HS về nhà hoàn thành các sản phẩm sau buổi trải nghiệm hôm nay.

Ở một tiết học buổi 2 khác, tôi tổ chức cho HS tham quan cánh đồng gần trường học.

❶ Chuẩn bị

- Trước khi trải nghiệm, tôi yêu cầu HS chuẩn bị mũ, nón, trang phục gọn gàng, giày ba ta, phiếu quan sát, giấy, màu vẽ, điện thoại thông minh. GV lập kế hoạch; kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh; chuẩn bị mẫu phiếu quan sát; Phụ huynh: máy ảnh, điện thoại.

❷ Các bước tiến hành

a) Xuất phát

- Tôi cho HS xếp hàng, nêu mục đích, yêu cầu buổi trải nghiệm.

- Tôi kiểm tra sự chuẩn bị của HS; nêu yêu cầu, phân công nhiệm vụ cho HS/nhóm và dặn dò, nhắc nhở học sinh đi theo sự chỉ dẫn của giáo viên, phụ huynh (nếu có), các trưởng nhóm. Nhắc học sinh đi theo nhóm và đi đảm bảo an toàn.

b) Tổ chức trải nghiệm

- Trong khi trải nghiệm, tôi yêu cầu HS tham quan, nói/viết/vẽ về cánh đồng. Kiểm tra và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lúng túng, không tập trung,...Nhắc nhở các em hoàn thành yêu cầu theo thời gian quy định. Tôi nhờ PHHS hỗ trợ, hướng dẫn HS cách chụp ảnh, quay vi deo; quản lý các em, không để các em chạy lung tung, đùa nghịch, không đảm bảo an toàn,... Cuối buổi trải nghiệm, tôi tập hợp HS, đánh giá nhận xét về kết quả của các nhóm, ý thức của HS khi trải nghiệm và giao nhiệm vụ cần hoàn thành sau khi trải nghiệm (viết đoạn văn, kể cho người thân/bạn bè về cánh đồng;...)

- Tôi tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày về những gì mình đã trải nghiệm, quan sát được sau khi đi thăm cánh đồng. Học sinh có thể lên giới thiệu, thuyết trình về màu sắc cánh đồng, các loại cây được trồng, thời tiết, không khí, cách chăm sóc, quá trình phát triển của cây, có thể nêu tình cảm, cảm xúc của mình về vẻ đẹp của cánh đồng,...Liên hệ thực tế những việc các em có thể làm (tham gia bắt sâu cùng bố mẹ, nhổ cỏ,...); học tập tốt để sau này trở thành kỹ sư nông nghiệp góp phần cho cánh đồng quê hương em giàu đẹp.- Mỗi HS trình bày xong, các HS khác nhận xét và góp ý cho từng chi tiết trong sản phẩm của bạn.

c) Kết thúc trải nghiệm

- Tôi tập hợp lớp, đánh giá, nhận xét và khen ngợi, biểu dương những bạn/nhóm hoạt động tích cực, viết văn, làm thơ hay, vẽ đẹp về cánh đồng quê hương khi mùa thu tới.

- Dặn HS về nhà hoàn thành các sản phẩm sau buổi trải nghiệm hôm nay.

+ Ngoài những tiết học kể trên, trong các tiết học tìm hiểu, viết đoạn văn giới thiệu về vật nuôi, thế giới loài chim, được sự giúp đỡ của CMHS tạo điều kiện cho các em đi thăm quan thực tế. Tiết học trở nên rất sinh động, lôi cuốn, học sinh có cơ hội trải nghiệm, mắt thấy, tai nghe. Các con không chỉ mở rộng thêm vốn hiểu biết mà còn trang bị thêm cho mình ngôn từ, tư liệu viết văn. Bạn nào cũng có những hình ảnh hoặc đoạn văn hay, độc đáo về con vật mình thích.

5. Kết quả đạt được

Trải qua một năm học dạy viết văn lớp 2 thông qua trải nghiệm để phát triển năng lực học sinh, tuy gặp nhiều vất vả nhưng tôi đã thu được kết quả như mục tiêu đã đề ra. HS đã tạo ra được những sản phẩm mang đậm phong cách cá nhân qua những bài văn, bài thơ và bức tranh sinh động. Sau mỗi buổi trải nghiệm, PHHS và lãnh đạo nhà trường đều nhất trí với kết quả đạt được.

Để đối chiếu chất lượng HS của lớp mình (2A) với lớp đối chứng (2B), tôi đã tiến hành khảo sát viết văn – TV2 với đề bài sau:

+ Đề 1: Viết đoạn văn kể lại việc chăm sóc cây cối

+ Đề 2: Em hãy viết một đoạn văn ngắn kể lại việc làm cùng người thân.

Kết quả như sau:

Lớp	Sĩ số	HTT		HT		Điểm <5	
		SL	%	SL	%	SL	%
2A	37	26	70.3	11	29.7	0	0
2B	34	16	47.0	17	50.0	1	3.0

Kết quả khảo sát là minh chứng cho kết quả của sáng kiến. Nhìn vào bảng thống kê, chúng ta dễ dàng nhận thấy chất lượng lớp 2A vượt lên rõ rệt so với lớp 2B. Cụ thể:

Số HS hoàn thành tốt: 2A nhiều hơn 2B 5 em và không còn học sinh yếu.

Lớp 2B không được dạy theo sáng kiến, dù giáo viên có nhiều cố gắng về đổi mới phương pháp nhưng kết quả vẫn thấp hơn so với lớp 2A, đặc biệt vẫn còn HS chưa hoàn thành.

Phương pháp dạy học theo hướng trải nghiệm trong môn viết văn đã giúp học sinh nâng cao chất lượng viết văn, kỹ năng thực hành, giao tiếp, xử lý tình huống và vốn kiến thức thực tế của các em cũng tiến bộ rất nhiều. Bởi vì:

- + Mang lại nguồn cảm hứng dạy – học cho giáo viên và học sinh.
- + Hình thức dạy học đa dạng, phong phú, gần gũi, thiết thực với học sinh.
- + HS được tự mình tìm tòi, khám phá kiến thức, khám phá những nội dung mình cần, mình quan tâm.
- + HS được tạo điều kiện tham gia trải nghiệm, được tìm hiểu sâu, sát về đối tượng cần viết, có vốn hiểu biết phong phú, đa dạng hơn về đối tượng tìm hiểu.

6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng

- Qua nghiên cứu thực trạng dạy và học tập môn Tiếng Việt của học sinh lớp 2, tôi thấy việc sử dụng phương pháp trải nghiệm để nâng cao hiệu quả dạy học viết văn là việc làm vô cùng quan trọng, hữu ích.

- Công việc này đòi hỏi người giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo, chịu khó suốt quá trình giảng dạy, biết tổ chức, vận dụng và kết hợp các hình thức trải nghiệm đa dạng, phong phú, hợp lí.

- Để kết quả giảng dạy đạt ở mức cao nhất, gia đình học sinh cần quan tâm ủng hộ giáo viên, ủng hộ nhà trường, phối kết hợp với giáo viên trong giảng dạy.

- Nhà trường, địa phương, các tổ chức, cá nhân cần quan tâm, tạo các điều kiện thuận lợi để thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Sáng kiến này không chỉ có thể áp dụng cho dạy học viết văn đối với học sinh lớp 2 mà còn có thể áp dụng đối với việc dạy viết văn ở các khối lớp khác. Trong thời gian tới tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu, trải nghiệm để đưa ra được nhiều biện pháp tối ưu hơn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy viết văn nói riêng và môn Tiếng Việt nói chung.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua thời gian tìm hiểu, nghiên cứu nội dung chương trình, đánh giá thực trạng, tìm ra nguyên nhân tôi đã mạnh dạn đưa ra một số biện pháp sử dụng phương pháp trải nghiệm để nâng cao chất lượng dạy học viết văn lớp 2 và trong quá trình thực hiện tôi đã thu được kết quả khả quan:

Dạy học viết văn theo giải pháp đề ra, tạo hứng thú cho học sinh. Học sinh được khám phá môi trường học tập mới và mang tính thực tế. Các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm và đặc biệt khả năng tự học, tự chiếm lĩnh kiến thức, tinh thần đoàn kết trong học tập được thể hiện rõ.

Trong quá trình viết văn, học sinh độc lập suy nghĩ, biết sử dụng câu từ phù hợp, và nhiều đoạn văn còn có những câu văn rất giàu hình ảnh, cảm xúc.

Dạy học theo hình thức trải nghiệm sẽ khắc phục cách dạy học nặng về lí thuyết, con đường hình thành kiến thức thiếu tính thực tế, tư duy trừu tượng, phức tạp của SGK, SGV; mở ra lối dạy học mới (dạy học khám phá, dạy học gắn với thực tiễn,...).

Những kết quả trên đã cho thấy việc sử dụng phương pháp trải nghiệm để nâng cao hiệu quả dạy và học viết văn là thiết thực, hiệu quả. Tuy nhiên thực tế cho thấy việc phối hợp hoạt động trải nghiệm trong tiết học vẫn đòi hỏi sự định hướng, chuẩn bị, tổ chức hết sức chu đáo, khoa học của giáo viên. Cần có sự kết hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các đoàn thể, cá nhân liên quan thì việc ứng dụng phương pháp trải nghiệm vào dạy học Tập làm văn nói riêng và các hoạt động học tập nói chung mới thu được kết quả cao như mong đợi.

Qua quá trình nghiên cứu dạy học trải nghiệm trong môn Tiếng Việt, tôi đã rút ra được những bài học kinh nghiệm sau:

- Hình thành cho các em thói quen học tập, làm việc một cách khoa học.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, quan sát thực tế, sử dụng đồ dùng dạy học, CNTT, hình ảnh, âm nhạc, dẫn dắt học sinh hình thành kĩ năng và kiến thức mới.
- Đặt các tình huống có vấn đề giúp học sinh luôn suy nghĩ, tìm tòi để phát triển tư duy, học cách ghi nhớ để nhớ lâu kiến thức.

- Sử dụng nhiều hình thức: thi đua , khen thưởng để khuyến khích các em nỗ lực học tập.

- Thường xuyên dự giờ, quan sát, tìm hiểu thực tế để rút ra ưu, nhược điểm của phương pháp giảng dạy mình đang thực hiện từ đó có hướng khắc phục.

- Dạy học bằng phương pháp trên khơi dậy hứng thú học tập lòng say mê ham thích học hỏi của học sinh, cần làm cho học sinh cảm thấy bổ ích qua mỗi giờ học, không nên gò ép các em theo một khuôn thước nhất định mà cần phát huy tính sáng tạo, chủ động của học sinh.

2. Khuyến nghị.

Khi thực hiện sáng kiến kinh nghiệm “Nâng cao chất lượng dạy học viết văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm”, bản thân tôi thấy để đạt được kết quả cao thì cần phải:

- * Về phía giáo viên:

- Muốn giảng dạy tốt, giáo viên phải nắm được cấu trúc nội dung, chương trình, vị trí các bài học viết văn để từ đó xác định tốt mục tiêu bài dạy.

- Nắm chắc mối quan hệ giữa các mạch kiến thức, giữa kiến thức mới và kiến thức cũ ...

- Chuẩn bị tốt một số kiến thức có liên quan để giải quyết tốt các tình huống sư phạm. Tôn trọng ý kiến của học sinh, gợi mở sự sáng tạo ở các em tránh áp đặt kiến thức.

- Đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh trên nguyên tắc coi trọng sự tiến bộ của học sinh, luôn động viên, khuyến khích học, không gây áp lực trong khi đánh giá.

- Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, căn cứ vào trình độ và nhận thức của đối tượng học sinh của lớp. Phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để giờ học nhẹ nhàng, hiệu quả, phải chú ý tới các đối tượng học sinh để phát huy năng khiếu viết văn của từng học sinh.

- Giáo viên không làm thay học sinh, cần tạo ra nhiều cách hình thành kiến thức phù hợp với đối tượng học sinh, có hệ thống câu hỏi gợi mở phù hợp, dễ hiểu, sát với yêu cầu của đề bài

- Cần tăng cường dự giờ thăm lớp học hỏi kinh nghiệm của các đồng nghiệp, tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Giáo viên cần phải yêu nghề, cần cù, chịu khó, có thái độ chuẩn bị bài dạy trước khi lên lớp kĩ và nghiêm túc.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế, chú trọng về tính hiệu quả, ứng dụng vào hoạt động viết văn của học sinh.

- Tìm hiểu, phối hợp phù hợp với các môn học khác để tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm, nâng cao chất lượng viết văn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

* Về phía học sinh:

- Cần có thời gian biểu hợp lí, dành thời gian chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

- Có đầy đủ đồ dùng, sách vở khi đến lớp.

- Trong học tập, tham gia trải nghiệm phải nhiệt tình, nghiêm túc, say mê học tập, ham tìm hiểu kiến thức, vận dụng các kĩ năng đã học vào thực tế trải nghiệm.

* Về phía phụ huynh học sinh:

- Cần quan tâm đến con em mình, dành thời gian nhắc nhở, kèm cặp học sinh.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho các em.

* Về phía nhà trường :

- Cần tạo cơ sở vật chất, các điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Động viên, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có thành tích giảng dạy tốt; đối với học sinh có kết quả học tập tốt.

Trên đây là sáng kiến “Nâng cao chất lượng dạy học viết văn lớp 2 bằng phương pháp trải nghiệm” của tôi.

Bước đầu thực hiện, tôi thấy kết quả viết văn của các em đã có những chuyển biến rõ rệt, tuy nhiên không thể tránh được những thiếu sót, tôi rất mong Ban giám hiệu nhà trường góp ý bổ sung để sáng kiến của tôi được áp dụng và đạt được kết quả như mong muốn.

Tôi xin chân thành cảm ơn

MỤC LỤC

Mục	NỘI DUNG	Trang
	Thông tin chung về sáng kiến	
	Tóm tắt sáng kiến	
1	Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.	
2	Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến	
3	Nội dung sáng kiến.	
4	Khả năng định kết quả đạt được của sáng kiến.	
5	Đề xuất kiến nghị	
	Mô tả sáng kiến	
1	Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến	1
2	Cơ sở lí luận của vấn đề	1
2.1	Sơ lược về hoạt động trải nghiệm	1
2.2	Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm	1
2.3	Sự cần thiết của dạy viết văn lớp 2 theo hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm	2
2.4	Các hình thức trải nghiệm trong dạy học viết văn lớp 2	3
3	Thực trạng của vấn đề	3
3.1	Thực trạng dạy học tập làm văn cho học sinh hiện nay.	3
3.2	Khái quát về chương trình Tiếng Việt lớp 2	5
3.3	Khảo sát chất lượng đầu năm với môn Tiếng Việt	6
4	Các biện pháp thực hiện	6
4.1	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong lớp học	6
4.1.1	Lựa chọn bài học và sắp xếp chương trình	6
4.1.2	Các phương pháp và kĩ thuật DH thường được sử dụng	8
4.1.3	Tiến trình tổ chức dạy học trải nghiệm trong lớp	13
4.2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học	16
4.2.1	Xây dựng chương trình trải nghiệm ngoài lớp học	16
4.2.2	Tiến trình tổ chức trải nghiệm ngoài lớp	18
5	Kết quả của sáng kiến	22
6	Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng	23
	Kết luận và khuyến nghị	25
1	Kết luận	25
2	Khuyến nghị	26

